CỤC THUẾ TỈNH KON TUM
CHI CỤC THUẾ TP KON TUM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập -Tự do - Hạnh Phúc

DANH SÁCH NGƯỜI NỘP THUẾ NỢ TIỀN THUẾ VÀ CÁC KHOẢN THU KHÁC THUỘC NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

(Ban hành kèm theo Thông báo số 17315/TB-CCT ngày 25 tháng 7 năm 2024 của Chi cục Thuế TP Kon Tum)

Đơn vị tính : đồng

STT	Tên NNT	Mã số thuế	Địa chỉ	Tổng số tiền thuế, tiền phạt và tiền CN 30/6/2024	Ghi chú
1	2	3	4	7	9
	Tổng Số			10.390.470.426	
I	**Doanh Nghiệp**			8.163.643.029	
1	Công ty TNHH xây dựng Hùng Thịnh Htcons	6101293480	Số nhà 04, đường Đặng Trần Côn, phường Duy Tân, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	62.561.883	
2	ÔNG TY TNHH TƯ VẤN VÀ XÂY DỰNG TIẾN PHÁT KON TUM	6101268727	Số nhà 79/1 , đường Nguyễn Thiện Thuật, phường Duy Tân, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	8.500.000	
3	Công ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Quyết Tiến	6100290180	số nhà 110, đường Lê Lợi, phường Quyết Thắng, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	13.935.406	
4	Doanh nghiệp tư nhân Long Hoà	6100346570	số nhà 124, đường Trần Hưng Đạo, phường Quyết Thắng, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	1.157.589	
5	Doanh nghiệp tư nhân Bin Sáng	6101288096	số nhà 355, đường Hoàng Thị Loan, phường Quang Trung, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	76.364.844	
6	Công ty TNHH một thành viên Huynh Đạt	6101157216	số nhà 01 Y Bó, Khu Đô thị Nam Đăk Bla, Tổ 1, phường Lê Lợi, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	386.035.537	
7	Công ty TNHH xây dựng Tkg Kon Tum	6101161050	số nhà 225, đường Lê Thị Hồng Gấm, phường Lê Lợi, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	927.936.091	
8	Liên hiệp Hợp tác xã Nông - công nghiệp xanh Kon Tum	6101248336	số nhà 72A, đường Bà Triệu, phường Thắng Lợi, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	3.937.500	
9	Công ty TNHH dịch vụ thương mại Nam Phát Kt	6101291155	Số nhà 01, đường Cao Thắng, phường Thắng Lợi, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	26.579.543	
10	Công ty TNHH tư vấn kỹ thuật Pqh	6101178505	số nhà 331, đường Trần Văn Hai, phường Thắng Lợi, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	31.197.917	
11	Công ty TNHH một thành viên Duy Khang Kon Tum	6100242067	số nhà 148, đường Phan Chu Trinh, phường Thắng Lợi, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	8.273.508	
12	Công ty TNHH một thành viên đầu tư và xây dựng Nam Phát Kon Tum	6101291980	số nhà 694, đường Phạm Văn Đồng, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon T	119.188.751	
13	Hợp tác xã xây dựng và thương mại dịch vụ Thiên Quân	6101291162	thôn 1, xã Hòa Bình, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	4.617.639	
14	Hợp tác xã Tân Tiến	6100187803	Xã ĐăkBlà, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	13.339.168	
15	Công ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Dương Hà	6100252788	Số nhà 85, đường Lê Quý Đôn, phường Quang Trung, thành phố Kon Tum	21.112.324	
16	Công Ty TNHH Đại Trường Đô	6101181240	Số nhà 233, Đường Hoàng Thị Loan, phường Quang Trung, thành phố Kon Tum	2.200.400	

STT	Tên NNT	Mã số thuế	Địa chỉ	Tổng số tiền thuế, tiền phạt và tiền CN 30/6/2024	Ghi chú
17	Công ty TNHH Cơ khí và Xây dựng Vĩnh Khang	6100349469	Số nhà 125, đường Nguyễn Thiện Thuật, phường Duy Tân, thành phố Kon Tum	964.358	
18	Công Ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Một Thành Viên Lộc Bông Quyên	6101181554	Số nhà 653, đường Phan Đình Phùng, phường Duy Tân, thành phố Kon Tum	6.039.900	
19	Công ty TNHH MTV Lộc Việt Anh	6101243578	Số nhà 23, đường Đinh Công Tráng, phường Duy Tân, thành phố Kon Tum	6.605.127	
20	CÔNG TY TNHH HAI THÀNH VIÊN DỊCH VỤ VÀ CÔNG NGHỆ ANH MINH	6101283789	Số nhà 183, đường Đinh Công Tráng, phường Duy Tân, thành phố Kon Tum	71.180.898	
21	Công Ty TNHH Tư Vấn Và Xây Dựng Vạn Tường	6101264698	Số nhà 203/23, đường Hàm Nghi, phường Duy Tân, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	153.853.176	
22	Công ty TNHH MTV tư vấn - xây dựng Vương Phát	6101212971	Số nhà 130, đường Tô Hiến Thành, phường Duy Tân, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	85.077.808	
23	CÔNG TY CỔ PHẦN 5CHO - CHI NHÁNH KON TUM	6001572000-001	Số nhà 215B Hùng Vương, phường Thắng Lợi, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	1.145.200	
24	CÔNG TY TNHH MTV XÂY DỰNG HUỆ ĐĂNG	6101267956	Số nhà 288, đường Đào Duy Từ, phường Thắng Lợi, thành phố Kon Tum	177.922.912	
25	Công ty TNHH Hưng Định Kon Tum	6100986725	Số nhà 71, đường Đống Đa, phường Thắng Lợi, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	2.000.000	
26	Công ty TNHH Long Hoàng Kon Tum	6101263782	Số nhà 65, đường Bà Triệu, phường Thắng Lợi, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	2.025.200	
27	CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN DỊCH VỤ HẢI SẢN BIỂN ĐÊ GI	6101182364	Số nhà 166, đường Đào Duy Từ, phường Trường Chinh, thành phố Kon Tum	2.184.000	
28	Công ty TYHH MTV xuất nhập khẩu thương mại An Lộc Phát	6101245504	Số nhà 17, đường Nơ Trang Long, phường Trường Chinh, thành phố Kon Tum	415.800	
29	Công ty TNHH Trí Nghĩa Kon Tum	6101267297	Số nhà 05, đường Tô Vĩnh Diện, phường Trường Chinh, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	7.000.000	
30	Công ty TNHH MTV Xây Dựng Và Thương Mại Long Gia	6101293152	Số nhà 38, đường Đinh Núp, tổ 5, phường Trường Chinh, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	320.242.239	
31	CÔNG TY TNHH MTV 01 Thái Phương	6101242052	45 Trần Quang Khải, Phường Quyết Thắng, Thành phố Kon Tum	58.314.209	
32	Công ty TNHH Minh Quốc	6100238920	Số nhà 647, đường Nguyễn Huệ, phường Quyết Thắng, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	280.697.837	
33	Công ty TNHH lốp Auto Kon Tum	6101280587	Số nhà 65, đường Hoàng Diệu, phường Thống Nhất, thành phố Kon Tum	452.300	
34	Công Ty TNHH Xuân Tây	6101291645	Số nhà 446, đường Đào Duy Từ, phường Thống Nhất, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	68.400	
35	Công ty TNHH Thiều Trang	6100360014	Tổ 3, phường Ngô Mây, thành phố Kon Tum	9.560.399	
36	CÔNG TY TNHH MTV HOÀNG HUY KON TUM	6101224430	Tổ 2, phường Trần Hưng Đạo, thành phố Kon Tum	3.870.859.096	
37	Công ty TNHH MTV Auto Tâm Hoàng Phát	6101195116	Số nhà 303, đường Võ Nguyên Giáp, xã Đăk Cấm, thành phố Kon Tum	19.117.552	
38	CÔNG TY TNHH NĂNG LƯỢNG XANH NHỊ HỒNG THANH KT	6101268808	Số nhà 183, đường Nguyễn Văn Linh, phường Nguyễn Trãi, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	198.975.629	
39	Công ty TNHH Xây Dựng Và Khoan Giếng Hải Ly	6101280435	Tổ 3, đường Phan Văn Viêm, phường Nguyễn Trãi, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	75.896.871	
40	Công Ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Anh Nhã	6100223106	93, Đường Mai Hắc Đế, phường Duy Tân	245.086.062	

STT	Tên NNT	Mã số thuế	Địa chỉ	Tổng số tiền thuế, tiền phạt và tiền CN 30/6/2024	Ghi chú
41	Công Ty TNHH Sản Xuất Thương Mại Và Dịch Vụ Quốc Đại	6101257316	Số 120 Huỳnh Đăng Thơ, Phường Quang Trung, TP Kon Tum	146.468.863	
42	Công Ty TNHH Trí Nam	6100644697	Số nhà 70B - Đường Thi Sách, Phường Thắng Lợi, Thành phố Kon Tum, Kon Tum	184.469.859	
43	Công Ty TNHH XD DV & TM Trường Phát Land	6101274368	60/17 Phùng Hưng, phường Duy Tân, Tp Kon Tum	134.858.564	
44	Công Ty TNHH Tư Vấn Và Xây Dựng ĐCH	6101222352	89 Đường Nguyễn Trãi, Phường Thống Nhất, Thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	93.896.892	
45	Công Ty TNHH Tư Vấn & Xây Dựng Sun Home	6101288498	Số 233 Trần Văn Hai, phường Trường Chinh, Tp Kon Tum	89.264.593	
46	Công Ty Trách Nhiệm Hữu Hạn Trung Lương Kon Tum	6100959295	Số nhà 397, Đường Duy Tân, phường Duy Tân, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum	58.561.447	
47	Công Ty TNHH Tư Vấn Xây Dựng Bình An KT	6101289170	33/3 Hoàng Thị Loan, phường Quang Trung, Tp Kon Tum	29.408.158	
48	Công Ty TNHH Lộc An Nhiên	6101213277	Số nhà 587, Đường Duy Tân, Phường Duy Tân, Thành phố Kon Tum, Kon Tum	29.285.464	
49	Công Ty TNHH Sản Xuất Thương Mại Và Dịch Vụ Nam Nguyễn	6101260710	Đường Lê Thanh Nghị, Tổ 10, Phường Duy Tân, TP Kon Tum	26.984.290	
50	Công Ty TNHH Một Thành Viên Hiếu Đạt	6100602369	Tổ 7 - Sơ Lam 2, phường Trường Chinh, TP Kon Tum	24.579.865	
51	Công Ty TNHH Mtv Minh Khang KT	6101288681	47 Trương Định, phường Duy Tân, Tp Kon Tum	16.053.045	
52	Công Ty TNHH Một Thành Viên Konina	6101259352	Thôn Kon Tu II, xã Đăk Blà, TP Kon Tum	12.996.259	
53	Công Ty TNHH Hồ Tấn Kon Tum	6101288755	Lô 3.01 Đường N5-1 Làng nghề H'nor, phường Lê Lợi	9.729.007	
54	Công Ty TNHH Mtv Thương Mại Và Dịch Vụ Trang Trí Nội Thất Ngọc Thy	6101275837	Số nhà 34, Đường Trương Đăng Quế (Số cũ: 257/1 Đường Hàm Ngh, Phường Duy Tân, Thành	2.233.250	
55	Công Ty TNHH Mtv Vũ Đông Đức	6101286892	307 Duy Tân, Phường Duy Tân, Thành phố Kon Tum, Kon Tum	2.200.400	
II	**Hộ Kinh Doanh**			**2.226.827.397**	
1	Phạm Thuý Hằng	6100254601	Số 661 Phan Đình Phùng, phường Duy Tân, TP Kon Tum, tỉnh Kon Tum	40.555.675	
2	Đoàn Thị Kim Thúy	6100601541	Số 657 Phan Đình Phùng, phường Duy Tân, TP Kon Tum, tỉnh Kon Tum	9.812.571	
3	Dương Võ Đức Lộc	6100534969	653 Phan Đình Phùng, phường Duy Tân, TP Kon Tum, tỉnh Kon Tum	17.013.000	
4	Nguyễn Thị Kim Loan	6100166200	Số 615 Duy Tân, phường Duy Tân, TP Kon Tum, tỉnh Kon Tum	6.073.000	
5	Phan Lý Tú Uyên	6101253992	Số 621 Duy Tân, phường Duy Tân, TP Kon Tum, tỉnh Kon Tum	18.554.000	
6	Khiếu Duy Nam	6101257813	Số 287 Trần Khánh Dư, phường Duy Tân, TP Kon Tum, tỉnh Kon Tum	11.084.000	
7	Văn Minh Khánh	6100192923	Số 02 Nguyễn Văn Hoàng, phường Duy Tân, TP Kon Tum, tỉnh Kon Tum	1.419.000	
8	Bạch Văn Định	8526346220	hẻm 240/40 Ure, phường Duy Tân, TP Kon Tum, tỉnh Kon Tum	13.536.592	
9	Võ Uyên Thy	6101205036	656 Duy Tân, phường Duy Tân, TP Kon Tum, tỉnh Kon Tum	2.712.087	
10	Nguyễn Thị Thảo Mai	6101255333	284 Trường Chinh, phường Duy Tân, TP Kon Tum, tỉnh Kon Tum	890.000	
11	Nguyễn Thị Hằng	6100244917	32 Lý Nam Đế, phường Duy Tân, TP Kon Tum, tỉnh Kon Tum	2.055.753	
12	Lê Thị Hạnh	6100210731	số 169 Đinh Công Tráng, phường Duy Tân, TP Kon Tum, tỉnh Kon Tum	3.197.935	
13	Phạm Thị Ngọ	6100224420	69 Tô Hiến Thành, phường Duy Tân, TP Kon Tum, tỉnh Kon Tum	805.462	

STT	Tên NNT	Mã số thuế	Địa chỉ	Tổng số tiền thuế, tiền phạt và tiền CN 30/6/2024	Ghi chú
14	Trần Thị Nhân	6100216733	125 Hàm Nghi, phường Duy Tân, TP Kon Tum, tỉnh Kon Tum	1.749.572	
15	Trần Minh Triều	8166154993	273 Duy Tân, phường Duy Tân, TP Kon Tum, tỉnh Kon Tum	1.867.779	
16	Trần Thị Thanh Nga	6101195356	Chợ Duy Tân, phường Duy Tân, TP Kon Tum, tỉnh Kon Tum	3.701.785	
17	Lê Thị Đó	6100211206	Tổ 2, phường Duy Tân, TP Kon Tum, tỉnh Kon Tum	6.557.481	
18	Trần Thị Ánh Nguyệt	6101058857	Chợ Duy Tân, phường Duy Tân, TP Kon Tum, tỉnh Kon Tum	5.532.648	
19	Bùi Thị Thanh	6100210932	112 Hàm Nghi, phường Duy Tân, TP Kon Tum, tỉnh Kon Tum	4.490.433	
20	Lê Thiện Tân	8764967096-001	Tôn Đức Thắng, phường Ngô Mây, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.	3.103.500	
21	Lê Thị Chi	6100178485	51 Phan Đình Phùng, phường Ngô Mây, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.	4.599.200	
22	Nguyễn Thị Kim Thanh	6100712530	260 Phan Đình Phùng, phường Ngô Mây, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.	5.705.400	
23	Nguyễn Thị Minh	6101272018	09 Nguyễn Hữu Thọ, phường Ngô Mây, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.	3.778.500	
24	Lê Hữu Hưởng	8247687083	Tổ 1, phường Ngô Mây, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.	4.458.000	
25	Đoàn Hiền	6101129226	304 Phan Đình Phùng, phường Ngô Mây, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.	13.983.600	
26	Phan Tuấn Hùng	8247681733	Thôn Phương Quý 1, xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, Tỉnh Kon Tum	5.100.600	
27	Võ Thị Đinh	6100530499	Thôn Phương Quý 1, xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, Tỉnh Kon Tum	6.700.800	
28	Nguyễn Văn Trọng	6100583388	Thôn Phương Quý 1, xã Vinh Quang, thành phố Kon Tum, Tỉnh Kon Tum	6.805.200	
29	Nguyễn Thị Tú Oanh	4100732533	268 Bà Triệu, phường Quang Trung, tp Kon Tum, tỉnh Kon Tum	4.320.000	
30	Nguyễn Trần Nhật Vy	6101257700	300 Trần Nhân Tông, phường Quang Trung, tp Kon Tum, tỉnh Kon Tum	936.000	
31	Nguyễn Lưu Viên	6101123337-001	354 Trần Nhân Tông, phường Quang Trung, tp Kon Tum, tỉnh Kon Tum	3.360.000	
32	Đỗ Thị Thiệt	8271168265	294 Trần Phú, phường Quang Trung, tp Kon Tum, tỉnh Kon Tum	7.114.800	
33	Nguyễn Thị Hà	8547203216-001	439 Hùng Vương, phường Quang Trung, tp Kon Tum, tỉnh Kon Tum	2.646.000	
34	Trần Xuân Hùng	6100816184	891 Phan Đình Phùng, phường Quang Trung, tp Kon Tum, tỉnh Kon Tum	2.800.800	
35	Nguyễn Thị Xuân Hồng	6100247442	919 Phan Đình Phùng, phường Quang Trung, tp Kon Tum, tỉnh Kon Tum	18.533.400	
36	Nguyễn Thị Ngọc	6100271029	16 Đoàn Thị Điểm, phường Quang Trung, tp Kon Tum, tỉnh Kon Tum	11.340.000	
37	Nguyễn Ngọc Tú	6101256496	23 Đoàn Thị Điểm, phường Quang Trung, tp Kon Tum, tỉnh Kon Tum	10.206.000	
38	Nguyễn Thế Giao	8435474306	10 Nguyễn Nhu, phường Quang Trung, tp Kon Tum, tỉnh Kon Tum	9.904.500	
39	Nguyễn Thị Sỹ	6100112815	707 Phan Đình Phùng, phường Quang Trung, tp Kon Tum, tỉnh Kon Tum	55.440.000	
40	Ngô Văn Duy	6101207749	120 Hai Bà Trưng, phường Quang Trung, tp Kon Tum, tỉnh Kon Tum	7.500.000	
41	Ngô Thị Thanh Duyên	6100240750	296 Hai Bà Trưng, phường Quang Trung, tp Kon Tum, tỉnh Kon Tum	8.324.000	

STT	Tên NNT	Mã số thuế	Địa chỉ	Tổng số tiền thuế, tiền phạt và tiền CN 30/6/2024	Ghi chú
42	Nguyễn Thị Thu Nguyệt	6100155914	534 Hùng Vương, phường Quang Trung, tp Kon Tum, tỉnh Kon Tum	11.640.000	
43	Đặng Thị Minh Phương	4100768025	576 Hùng Vương, phường Quang Trung, tp Kon Tum, tỉnh Kon Tum	3.780.000	
44	Nguyễn Văn Sanh	8770355983-001	Hẻm 553 Hùng Vương, phường Quang Trung, tp Kon Tum, tỉnh Kon Tum	6.400.800	
45	Trần Anh Được	6101075161	22 Nguyễn Sinh Sắc, phường Quang Trung, tp Kon Tum, tỉnh Kon Tum	2.268.000	
46	Nguyễn Thị Minh	6101272018-001	02 Nguyễn Sinh Sắc, phường Quang Trung, tp Kon Tum, tỉnh Kon Tum	9.720.000	
47	Hồ Thị Thương	6101281492	205 Hoàng Thị Loan, phường Quang Trung, tp Kon Tum, tỉnh Kon Tum	9.952.200	
48	Đoàn Văn Sơn	6101135861	730 Phan Đình Phùng, phường Quang Trung, tp Kon Tum, tỉnh Kon Tum	17.926.000	
49	Võ Thị Thanh Thủy	8796794583-001	Lô số 01, chợ Quang Trung, phường Quang Trung, tp Kon Tum, tỉnh Kon Tum	2.190.000	
50	Trần Văn Trường	6100836550	Lô số 2, chợ Quang Trung, phường Quang Trung, tp Kon Tum, tỉnh Kon Tum	1.308.000	
51	Lương Thị Sơn	2801700906-001	Lô số 22, chợ Quang Trung, phường Quang Trung, tp Kon Tum, tỉnh Kon Tum	720.000	
52	Nguyễn Thị Trâm	8186950270	Lô số 34 , chợ Quang Trung, phường Quang Trung, tp Kon Tum, tỉnh Kon Tum	5.808.000	
53	Vũ Thị Bình	6101273004	Lô số 36 , chợ Quang Trung, phường Quang Trung, tp Kon Tum, tỉnh Kon Tum	1.434.000	
54	Huỳnh Thị Lang	6101273283	Lô số 44 , chợ Quang Trung, phường Quang Trung, tp Kon Tum, tỉnh Kon Tum	2.406.000	
55	Nguyễn Thị Tố Lan	6101273068	Lô số 50 , chợ Quang Trung, phường Quang Trung, tp Kon Tum, tỉnh Kon Tum	6.340.800	
56	Nguyễn Thị Tình	6101279528	Lô số 57, chợ Quang Trung, phường Quang Trung, tp Kon Tum, tỉnh Kon Tum	2.316.000	
57	Trần Thị Ngân	8796793678-001	Lô số 58, chợ Quang Trung, phường Quang Trung, tp Kon Tum, tỉnh Kon Tum	2.316.000	
58	Huỳnh Văn Nam	6101276319	Lô số 8 , chợ Quang Trung, phường Quang Trung, tp Kon Tum, tỉnh Kon Tum	2.797.200	
59	Hồ Thị Tâm	6100113093	620 Phan Đình Phùng, phường Quang Trung, tp Kon Tum, tỉnh Kon Tum	18.003.600	
60	Nguyễn Thị Minh Nhi	6100210026	187 Hà Huy Tập, phường Quang Trung, tp Kon Tum, tỉnh Kon Tum	9.101.100	
61	Cao Bá Khanh	8441809060	46 Nguyễn Văn Cừ, phường Quang Trung, tp Kon Tum, tỉnh Kon Tum	8.562.000	
62	Lê Anh Nam	6100601950	01/2 Hẻm H B Trưng, phường Quang Trung, tp Kon Tum, tỉnh Kon Tum	16.912.500	
63	Nguyễn Thị Trúc Giang	6101063039	20 Lê Lợi, phường Quyết Thắng, TP Kon Tum	9.074.100	
64	Huỳnh Thị Mỹ Phúc	6101163770	04 Bùi thị Xuân, phường Quyết Thắng, TP Kon Tum	2.149.800	
65	Võ Thị Mẫn	6101192940	33 Đường Quy hoạch số 2, phường Quyết Thắng, TP Kon Tum	1.380.000	

STT	Tên NNT	Mã số thuế	Địa chỉ	Tổng số tiền thuế, tiền phạt và tiền CN 30/6/2024	Ghi chú
66	Lê Quang Phúc	8443333845	300 Trần Hưng Đạo, phường Quyết Thắng, TP Kon Tum	4.504.000	
67	Trần Thuý Hà	6100261246	240 Trần Hưng Đạo, phường Quyết Thắng, TP Kon Tum	1.264.500	
68	Phạm Thị Hồng Thu	8317058275	191 Lê Hồng Phong, phường Quyết Thắng, TP Kon Tum	9.410.625	
69	Phạm Thị Thu Hạnh	8403492207	307 Bà Triệu, phường Quyết Thắng, TP Kon Tum	2.431.500	
70	Đặng Thị Anh Đào	8437394670	73 Lê Lợi, phường Quyết Thắng, TP Kon Tum	1.935.000	
71	Quách Thị Pháp	6101138189	126 Đoàn Thị Điểm, phường Quyết Thắng, TP Kon Tum	4.127.760	
72	Chế Nguyễn Quỳnh Như	6101261633	224 Ngô Quyền, phường Quyết Thắng, TP Kon Tum	2.596.800	
73	Bùi Cao Tráng	6101277496	324 Trần Hưng Đạo, phường Quyết Thắng, TP Kon Tum	6.400.000	
74	Nguyễn Thị Hiền	8699808657-001	02 PĐ Phùng(PG6SHOPHOUSE lô 2), phường Quyết Thắng, TP Kon Tum	4.712.400	
75	Nguyễn Thị Ngọc Hương	6101158065	411 Trần Hưng Đạo, phường Quyết Thắng, TP Kon Tum	10.430.150	
76	Lương Thị Thanh Truyền	8150452144	19 Hoàng Hoa Thám, phường Quyết Thắng, TP Kon Tum	1.764.320	
77	Trần Thị Tiếp	6101178449	64 Trần Bình Trọng, phường Quyết Thắng, TP Kon Tum	9.753.780	
78	Đàm Quang Mạnh	8375762402	574 Trần Phú, phường Quyết Thắng, TP Kon Tum	6.026.400	
79	Nguyễn Đăng Khoa	6100159884	1000 Phan Đình Phùng, phường Quyết Thắng, TP Kon Tum	39.268.900	
80	Trần Thị Thanh Thúy	8587568816	Lô 29 Ngô Tất Tố, phường Quyết Thắng, TP Kon Tum	6.287.675	
81	Lê Minh Phúc	6101211015	222 Ngô Quyền, phường Quyết Thắng, TP Kon Tum	8.062.880	
82	Trần Thị Lê	6101225385	612 Trần Phú, phường Quyết Thắng, TP Kon Tum	7.848.500	
83	Nguyễn Thị Em	6101245180	248 Ngô Quyền, phường Quyết Thắng, TP Kon Tum	5.389.500	
84	Trần Ngọc Vân	6101211833	35 Hoàng Văn Thụ, phường Quyết Thắng, TP Kon Tum	17.650.200	
85	Đàm Văn Tuyển	1100845877	123 Lê Hồng Phong, phường Quyết Thắng, TP Kon Tum	18.577.370	
86	Phan Thị Cẩm Nhung	6101137890	175 Lê Hồng Phong, phường Quyết Thắng, TP Kon Tum	44.806.800	
87	Trà Huỳnh Tuyết Anh	6101244437	251 Phan Chu Trinh, phường Quyết Thắng, TP Kon Tum	9.216.000	
88	Lê Thảo Nguyên	6100418987	Lô 15 Ngô Tất Tố, phường Quyết Thắng, TP Kon Tum	26.046.200	
89	Nguyễn Thị Hoàng Oanh	6101268519	55 (số cũ 28) Hoàng Văn Thụ, phường Quyết Thắng, TP Kon Tum	51.157.100	
90	Đào Thị Cúc	6100810792	335 Trần Hưng Đạo, phường Quyết Thắng, TP Kon Tum	49.765.000	
91	Nguyễn Thị Thanh Hương	6101110031	572 Nguyễn Huệ, phường Quyết Thắng, TP Kon Tum	45.830.500	
92	Nguyễn Thị Thanh Hiền	6100260718	214 Ngô Quyền, phường Quyết Thắng, TP Kon Tum	32.174.000	
93	Trần Thị Lệ	6101258729	223 Phan Chu Trinh, phường Quyết Thắng, TP Kon Tum	45.654.950	
94	Lý Thị Nhất	6100260612	401 Trần Hưng Đạo, phường Quyết Thắng, TP Kon Tum	73.016.800	
95	Phạm Thị Thiện	6101088756	606 Nguyễn Huệ, phường Quyết Thắng, TP Kon Tum	33.514.467	
96	Võ Minh Quyên	6101063060	600 Trần Phú, phường Quyết Thắng, TP Kon Tum	28.639.100	

STT	Tên NNT	Mã số thuế	Địa chỉ	Tổng số tiền thuế, tiền phạt và tiền CN 30/6/2024	Ghi chú
97	Trần Thị Minh Trâm	6100237490	Lô 16 Ngô Tất Tố, phường Quyết Thắng, TP Kon Tum	26.395.980	
98	Lê Vũ Bảo	8132837705	Kiot đường Thạch Lam, phường Quyết Thắng, TP Kon Tum	8.489.430	
99	Trương Ngọc Duy	6100915795	287 Trần Hưng Đạo, phường Quyết Thắng, TP Kon Tum	17.040.000	
100	Phạm Thị Yến	6100106057	356 Trần Hưng Đạo , phường Quyết Thắng, TP Kon Tum	17.364.000	
101	Nguyễn Đức Lợi	6100915812	321 Trần Hưng Đạo, phường Quyết Thắng, TP Kon Tum	13.248.000	
102	Nguyễn Quỳnh Nhi	8462792918-001	53 Trần Quang Khải, phường Quyết Thắng, TP Kon Tum	2.352.000	
103	Đặng Quốc Sang	6100440037	1015 Phan Đình Phùng , phường Quyết Thắng, TP Kon Tum	7.729.200	
104	Lương Thị Ngọc Nữ	6100984189-001	1031 Phan Đình Phùng, phường Quyết Thắng, TP Kon Tum	1.392.000	
105	Phạm Thị Kim Liên	6100142859	999 Phan Đình Phùng, phường Quyết Thắng, TP Kon Tum	1.728.000	
106	Cáp Thị Thu Cúc	6100226587	351 Phan Chu Trinh, phường Quyết Thắng, TP Kon Tum	2.418.000	
107	Trương Văn Dũng	6100184915	41 Nguyễn Đ Chiểu, phường Quyết Thắng, TP Kon Tum	12.576.000	
108	Nguyễn Thị Kim Yến	6101092713	117 Hoàng Văn Thụ, phường Quyết Thắng, TP Kon Tum	3.698.400	
109	Nguyễn Thị Kim Phượng	6101271159	75 Hoàng Văn Thụ , phường Quyết Thắng, TP Kon Tum	2.961.600	
110	Nguyễn Thị Đức	6100104860	175 Ngô Quyền, phường Quyết Thắng, TP Kon Tum	10.500.000	
111	Nguyễn Thị Hoa	6101166588	212 Ngô Quyền , phường Quyết Thắng, TP Kon Tum	1.440.000	
112	Trần Thị Hạnh	6101212844	02 Tố Hữu, phường Quyết Thắng, TP Kon Tum	1.436.400	
113	Nguyễn Thị Hương	6101190848	05 Phạm Ngũ Lão, phường Quyết Thắng, TP Kon Tum	836.600	
114	Nguyễn Thị Kiều Trinh	6101180166	333 Lê Hồng Phong , phường Quyết Thắng, TP Kon Tum	1.537.200	
115	Đinh Thị Minh Thảo	6101212925	148 (Vỉa hè) Hoàng Văn Thụ , phường Quyết Thắng, TP Kon Tum	2.347.200	
116	Trần Thị Hòa	6101233058	148 Hoàng Văn Thụ , phường Quyết Thắng, TP Kon Tum	2.347.200	
117	Tô Thị Thúy	6101222930	167F Ngô Quyền, phường Quyết Thắng, TP Kon Tum	3.130.200	
118	Đặng Thị Quy	6100105582	73 Hoàng Văn Thụ, phường Quyết Thắng, TP Kon Tum	5.294.700	
119	Phạm Thị Mai	6101212932	148 (Vỉa hè) Hoàng Văn Thụ , phường Quyết Thắng, TP Kon Tum	4.019.400	
120	Võ Văn Dũng	6101166549	18 Phạm Ngũ Lão , phường Quyết Thắng, TP Kon Tum	6.585.300	
121	Trần Tú Uyên	6101230360	181 Ngô Quyền, phường Quyết Thắng, TP Kon Tum	5.374.400	
122	Nguyễn Hoàng Anh Thy	6100596605	19 Phạm Ngũ Lão , phường Quyết Thắng, TP Kon Tum	9.372.000	
123	Lương Thị Bé	6101212837	04 Tố Hữu, phường Quyết Thắng, TP Kon Tum	5.686.500	
124	Nguyễn Thụy Quỳnh Trâm	6101186062	154 Hoàng Văn Thụ, phường Quyết Thắng, TP Kon Tum	25.826.000	
125	Trương Nữ Ngọc Hân	8657237200	02 Phạm Ngũ Lão , phường Quyết Thắng, TP Kon Tum	6.726.000	
126	Lê Xuân Ánh	6100100376	195 Đoàn Thị Điểm, phường Quyết Thắng, TP Kon Tum	11.154.000	
127	Nguyễn Thị Thanh Tâm	6101176699	22 Phạm Ngũ Lão, phường Quyết Thắng, TP Kon Tum	11.203.200	

STT	Tên NNT	Mã số thuế	Địa chỉ	Tổng số tiền thuế, tiền phạt và tiền CN 30/6/2024	Ghi chú
128	Trần Thị Kim Tươi	6101256633	109A Hoàng Văn Thụ, phường Quyết Thắng, TP Kon Tum	7.090.800	
129	Nguyễn Vạn	6100150930	997 Phan Đình Phùng , phường Quyết Thắng, TP Kon Tum	10.122.000	
130	Nguyễn Thị Gái	6100263596	100 Nguyễn Đình Chiểu, phường Quyết Thắng, TP Kon Tum	12.728.100	
131	Hàn Vũ Anh Kiệt	6101229189	30 Trần Bình Trọng, phường Quyết Thắng, TP Kon Tum	13.693.000	
132	Lê Anh Tuấn	6101177607	352 Trần Hưng Đạo, phường Quyết Thắng, TP Kon Tum	29.314.800	
133	Trần Quốc Thanh	6101193302	933 Phan Đình Phùng, phường Quyết Thắng, TP Kon Tum	10.240.000	
134	Nguyễn Đình Hòa	6101177773	951 Phan Đình Phùng, phường Quyết Thắng, TP Kon Tum	41.289.000	
135	Phạm Văn Thìn	6100186768	969 Phan Đình Phùng, phường Quyết Thắng, TP Kon Tum	22.890.600	
136	Trần Văn Cung	6101109967	920 Phan Đình Phùng , phường Quyết Thắng, TP Kon Tum	32.278.400	
137	Đàm Văn Thiện	6100101316	937 Phan Đình Phùng , phường Quyết Thắng, TP Kon Tum	49.183.400	
138	Phạm Thanh Trường	6100468836-001	98 Thi Sách, phường Thắng Lợi, TP Kon Tum	19.949.880	
139	Lê Văn Đảm	6101159083	32 Lê Viết Lượng, phường Thắng Lợi, TP Kon Tum	14.659.304	
140	Lê Thị Bốn	6101184918	335 Đào Duy Từ, phường Thắng Lợi, TP Kon Tum	4.887.000	
141	Huỳnh Thị Thúy Hằng	6101192958	02 Thi Sách, phường Thắng Lợi, TP Kon Tum	1.512.000	
142	Đặng Thị Thanh Thảo	6101255982	76 Nguyễn Viết Xuân, phường Thắng Lợi, TP Kon Tum	9.010.500	
143	Nguyễn Thành Tuấn	6101261182	129A Đống Đa, phường Thắng Lợi, TP Kon Tum	12.583.410	
144	Ng Thị Mai Hường	6101274311	92 Phan Chu Trinh, phường Thắng Lợi, TP Kon Tum	4.536.000	
145	Trần Thị Hiền	8082210666	31 Thi Sách, phường Thắng Lợi, TP Kon Tum	13.620.000	
146	Phan Thị Phương Quỳnh	8321952076	133 Phan Chu Trinh, phường Thắng Lợi, TP Kon Tum	12.150.000	
147	Phạm Thị Điểm	6101258750	224 Bắc Cạn, phường Thắng Lợi, TP Kon Tum	3.900.000	
148	Phạm Ngọc Khánh	8424412354	353 Đào Duy Từ, phường Thắng Lợi, TP Kon Tum	9.708.000	
149	Nguyễn Văn Mến	6101076937	Lê Hoàn, phường Thắng Lợi, TP Kon Tum	4.032.000	
150	Nguyễn Sơn Tường Linh	8598337049	303 Đào Duy Từ, phường Thắng Lợi, TP Kon Tum	5.804.400	
151	Võ Hoàng Vĩ	8725884544-001	80 Phan Chu Trinh, phường Thắng Lợi, TP Kon Tum	4.509.000	
152	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	8558220407	190 Bà Triệu, phường Thắng Lợi, TP Kon Tum	8.700.000	
153	Nguyễn Khả Như	8703354430	112 Phan Chu Trinh, phường Thắng Lợi, TP Kon Tum	16.110.000	
154	Nguyễn Thị Hoài Thương	6101137996	389 Trần Phú, phường Thắng Lợi, TP Kon Tum	9.372.000	
155	Nguyễn Thị Thủy	6101277506	11 Phan Huy Chú, phường Thắng Lợi, TP Kon Tum	9.372.000	
156	Nguyễn Thị Lan Anh	8039328372	Kiot 69 Nguyễn Viết Xuân, phường Thắng Lợi, TP Kon Tum	3.900.000	
157	Nguyễn Minh Đành	8169442502	60 Ba Đình, phường Thắng Lợi, TP Kon Tum	9.372.000	
158	Hoàng Đức Thanh	8223165472	240 Bắc Cạn, phường Thắng Lợi, TP Kon Tum	9.372.000	

STT	Tên NNT	Mã số thuế	Địa chỉ	Tổng số tiền thuế, tiền phạt và tiền CN 30/6/2024	Ghi chú
159	Đặng Thị Thuý Loan	8271168466	167 Đống Đa, phường Thắng Lợi, TP Kon Tum	8.230.000	
160	Phan Tấn Luân	6100103539	220 Trần Hưng Đạo, phường Thắng Lợi, TP Kon Tum	3.404.178	
161	Lê Văn Thi	8736037966-001	176 Trần Hưng Đạo, phường Thắng Lợi, TP Kon Tum	2.002.000	
162	Dương Thị Thanh	6100258740	253 Bà Triệu, phường Thắng Lợi, TP Kon Tum	3.662.400	
163	Đinh Hữu Ty	6101159090	43 Lê Viết Lượng, phường Thắng Lợi, TP Kon Tum	2.573.000	
164	Vũ Văn Công	6100917947-001	102 Hồ Tùng Mậu, phường Thắng Lợi, TP Kon Tum	40.500.000	
165	Trần Thị Bích Vân	8066060300	132 Trần Hưng Đạo, phường Thắng Lợi, TP Kon Tum	2.808.000	
166	Nguyễn Thanh Vũ	8439076232-001	87 Thi Sách, phường Thắng Lợi, TP Kon Tum	6.540.300	
167	Nguyễn Thành Tuấn	6100581461-001	95 Thi Sách, phường Thắng Lợi, TP Kon Tum	3.990.000	
168	Đặng Văn Trí	8419691529-001	199 Bà Triệu, phường Thắng Lợi, TP Kon Tum	2.601.300	
169	Đinh Quốc Công	6101026502-001	174 Thi Sách, phường Thắng Lợi, TP Kon Tum	800.100	
170	Đàn Thị Thu	8799465604-001	263 Trần Phú, phường Thắng Lợi, TP Kon Tum	4.602.000	
171	Hồ Chí Hùng	6101085635	11 Phan Huy Chú, phường Thắng Lợi, TP Kon Tum	500.200	
172	Võ Thị Ngọc Linh	8136678936-001	26 Lê Hữu Trác, phường Thắng Lợi, TP Kon Tum	2.004.000	
173	Bùi Thế Vũ	8853110899-001	97 Thi Sách, phường Thắng Lợi, TP Kon Tum	3.192.000	
174	Nguyễn Thanh Chương	6101163964	117 Đào Duy Từ, phường Trường Chinh, TP Kon Tum	7.973.756	
175	Nguyễn Thị Minh Tâm	6101195081	251 Trần Văn Hai, phường Trường Chinh, TP Kon Tum	1.134.000	
176	Trần Thị Quỳnh Giao	6101260580	64 Thu Bồn, phường Trường Chinh, TP Kon Tum	1.215.000	
177	Nguyễn Bá Bính	6101263454	87 Lê Đình Chinh, phường Trường Chinh, TP Kon Tum	2.700.300	
178	Đỗ Thị Hiệp	6101274706	80 Trường Chinh, phường Trường Chinh, TP Kon Tum	5.031.000	
179	Thái Thị Vân	6101277295	229 Trần Phú, phường Trường Chinh, TP Kon Tum	900.000	
180	Đặng Thị Lan	6100683167	22 Bùi Xuân Phái, phường Trường Chinh, TP Kon Tum	8.305.229	
181	Đoàn Đức Lợi	8247641145	Tổ 5, đường Trần Phú, phường Trường Chinh, TP Kon Tum	9.864.000	
182	Phạm Trọng Tiết	6101197226	113 Trần Văn Hai, phường Trường Chinh, TP Kon Tum	4.998.000	
183	Nguyễn Thị Chung	8570518662	161 Trường Chinh, phường Trường Chinh, TP Kon Tum	5.522.304	
184	Trần Thị Trinh	4300615812	273 Trần Văn Hai, phường Trường Chinh, TP Kon Tum	10.350.000	
185	Bùi Huy Thanh	8292729747	136 Duy Tân, phường Trường Chinh, TP Kon Tum	3.402.000	
186	Lê Thị Minh	8312075936	44 Trần Nhân Tông, phường Trường Chinh, TP Kon Tum	600.000	
187	Trần Công Khánh	6100636135	34 Lê Lai, phường Trường Chinh, TP Kon Tum	4.536.000	
188	Lê Thị Hợi	6101281118	18 Lê Lai, phường Trường Chinh, TP Kon Tum	840.000	
189	Ngô Anh Toàn	8074920616	260 Trần Văn Hai, phường Trường Chinh, TP Kon Tum	1.680.000	

STT	Tên NNT	Mã số thuế	Địa chỉ	Tổng số tiền thuế, tiền phạt và tiền CN 30/6/2024	Ghi chú
190	Nguyễn Tuấn Anh	8110591511	211 Trần Phú, phường Trường Chinh, TP Kon Tum	4.536.000	
191	Bùi Huy Thanh	8292729747	136 Duy Tân, phường Trường Chinh, TP Kon Tum	4.536.000	
192	Nguyễn Quang Huy	8496571000	363A U Rê, phường Trường Chinh, TP Kon Tum	4.200.000	
193	Nguyễn Thị Thoa	8655871193	Tổ 5, Trần Phú, phường Trường Chinh, TP Kon Tum	4.536.000	
194	Lê Kỳ Kháng	6101242983-001	Tổ 2, phường Trường Chinh, TP Kon Tum	7.020.000	
195	Phan Văn Quá	8784312838-001	Hẻm Trần Văn Hai, phường Trường Chinh, TP Kon Tum	2.400.300	
196	Lê Trung Thành	6100306190	18A Trần Văn Hai, phường Trường Chinh, TP Kon Tum	4.536.000	
197	Nguyễn Văn Tú	6101172969	17 Trần Phú, phường Trường Chinh, TP Kon Tum	3.877.626	
198	Nguyễn Thị Tuyết Lan	8399377625	Hẻm 67/9 Trần Văn Hai, phường Trường Chinh, TP Kon Tum	3.528.000	
199	Võ Thị Lý	6100388524	Thôn 1, xã Đăk Cấm, TP Kon Tum	1.134.000	
200	Lê Thị Hồng Tha	6100399981-001	Thôn 2, xã Đăk Cấm, TP Kon Tum	14.250.000	
201	Lê Thanh Hải	8349785587-001	Thôn 2, xã Đăk Cấm, TP Kon Tum	6.756.000	
202	Nguyễn Thị Tứ	6101281076	Thôn Kon Tu 1, xã Đăk Blà, TP Kon Tum	2.268.000	
203	Đặng Thị Bích Thủy	6101282351	Thôn Tập Đoàn 1, xã Đăk Blà, TP Kon Tum	1.800.000	
204	Hà Văn Tám	8247638505	Thôn Kon Kơ Păt, xã Đăk Blà, TP Kon Tum	1.512.000	
205	Phạm Thị Tuyền	8315965221	Thôn Kon Tu 2, xã Đăk Blà, TP Kon Tum	972.000	
206	Phan Văn Ngạn	8358838299	Thôn Kon Tu 1, xã Đăk Blà, TP Kon Tum	2.268.000	
207	Đặng Thị Kim Thư	6101013648	Thôn Kon Gur, xã Đăk Blà, TP Kon Tum	10.962.000	
208	Lê Thanh Khương	8798123051-001	Thôn Kon Hring, xã Đăk Blà, TP Kon Tum	4.550.000	
209	Trịnh Văn Tiến	8525954265	Thôn Kon Kơ Păt, xã Đăk Blà, TP Kon Tum	1.080.000	
210	Tạ Duy Quỳnh	8437835420	Thôn Kon Tu 2, xã Đăk Blà, TP Kon Tum	1.134.000	
211	Võ Quang Thắng	6101174860	Đường tuyến N5-4, Lô 5 (TT 35)	3.712.500	
212	Hoàng Văn Ty	6101174878	Đường tuyến N5-4, Lô 4 (TT2D)	6.502.500	
213	Nguyễn Hoài	6101005968	Đường tuyến N5-1, Lô 3 (TT22A)	6.426.000	
214	Phạm Ngọc Hoàng	8548012479	Đường tuyến N5-1, Lô 5 (TT4)	14.401.800	
215	Phùng Văn Phương	8247671076	Đường tuyến N5-4, Lô 6 (TT8)	12.150.000	
216	Lê Đình Long	8186952359	Đường tuyến N5-4, Lô 4 (TT11)	16.868.750	
217	Nguyễn Chí Cường	6100879850	Đường tuyến N5-4, Lô 3 (TT46)	8.316.000	
218	Phạm Hồng	6101265148	Đường tuyến N5-2, Lô 2 (TT16)	19.125.000	
219	Kim Quý Cửu	8159417313	Đường tuyến N5-4, Lô 3 (TT45B)	10.206.000	
220	Bùi Thái Điền	8824667269-001	Chợ đêm phía Nam phường Lê Lợi	1.260.000	

STT	Tên NNT	Mã số thuế	Địa chỉ	Tổng số tiền thuế, tiền phạt và tiền CN 30/6/2024	Ghi chú
221	Võ Thị Châu Trang	8368420207-001	Chợ đêm phía Nam phường Lê Lợi	1.260.000	
222	Trần Thị Bán	6101203254	Chợ đêm phía Nam phường Lê Lợi	1.260.000	
223	Bùi Thị Liễu	8824568282-001	Chợ đêm phía Nam phường Lê Lợi	1.260.000	
224	Nguyễn Thị Minh Thủy	8824689375-001	Chợ đêm phía Nam phường Lê Lợi	945.000	
225	Trần Thị Ánh Thu	8554864136-001	Chợ đêm phía Nam phường Lê Lợi	945.000	
226	Nguyễn Đặng Hà Vi	8700781000-001	Chợ đêm phía Nam phường Lê Lợi	945.000	
227	Nguyễn Thị Tố Nga	6101255534-001	Chợ đêm phía Nam phường Lê Lợi	945.000	
228	Lê Thị Thu	8824539108-001	Chợ đêm phía Nam phường Lê Lợi	945.000	
229	Nguyễn Thị Minh	8224348045-001	Chợ đêm phía Nam phường Lê Lợi	945.000	
230	Phan Thị Nga	8824570059-001	Chợ đêm phía Nam phường Lê Lợi	945.000	
231	Trần Thị Cẩm	8555237240-001	Chợ đêm phía Nam phường Lê Lợi	945.000	
232	Bùi Thị Thứ	8549548488-001	Chợ đêm phía Nam phường Lê Lợi	945.000	
233	Trương Thị Tân	8824469482-001	Chợ đêm phía Nam phường Lê Lợi	945.000	
234	Lê Thị Lan Thảo	8247661783-001	Chợ đêm phía Nam phường Lê Lợi	945.000	
235	Hồ Hoàng Hòa Hạ	8824567560-001	Chợ đêm phía Nam phường Lê Lợi	945.000	
236	Tô Kim Phụng	8520873911-001	Chợ đêm phía Nam phường Lê Lợi	945.000	
237	Trần Thị Luyến	8186950129-001	Chợ đêm phía Nam phường Lê Lợi	945.000	
238	Trần Thị Thu Đông	8560130006-001	Chợ đêm phía Nam phường Lê Lợi	945.000	
239	Nguyễn Thị Lan Huệ	8679756739-001	Chợ đêm phía Nam phường Lê Lợi	945.000	
240	Nguyễn Thị Thái Thanh	8802307985-001	Chợ đêm phía Nam phường Lê Lợi	945.000	
241	Nguyễn Thị Hằng	8824669273-001	Chợ đêm phía Nam phường Lê Lợi	945.000	
242	Trần Thị Nhàn	8024435678-001	Chợ đêm phía Nam phường Lê Lợi	945.000	
243	Trần Thị Công Phương	8824688117-001	Chợ đêm phía Nam phường Lê Lợi	945.000	
244	Đặng Thị Kim Lai	8824688332-001	Chợ đêm phía Nam phường Lê Lợi	945.000	
245	Trần Thị Trung	8824548543-001	Chợ đêm phía Nam phường Lê Lợi	945.000	
246	Võ Thu Lành	8824553688-001	Chợ đêm phía Nam phường Lê Lợi	945.000	
247	Đặng Thị Tuyết Sương	8824565820-001	Chợ đêm phía Nam phường Lê Lợi	945.000	
248	Trần Thị Sương	8824431538-001	Chợ đêm phía Nam phường Lê Lợi	945.000	
249	Lê Thị Luật	8681406837-001	Chợ đêm phía Nam phường Lê Lợi	945.000	
250	Phạm Thị Gấm	8558369206-001	Chợ đêm phía Nam phường Lê Lợi	945.000	
251	Đặng Thị Xuân Hoa	8448283940-001	Chợ đêm phía Nam phường Lê Lợi	945.000	

STT	Tên NNT	Mã số thuế	Địa chỉ	Tổng số tiền thuế, tiền phạt và tiền CN 30/6/2024	Ghi chú
252	Trương Thị Tuyết Nga	6101261464-001	Chợ đêm phía Nam phường Lê Lợi	945.000	
253	Nguyễn Thị Kim Nga	8824440941-001	Chợ đêm phía Nam phường Lê Lợi	945.000	
254	Đặng Thị Tiết	8824443170-001	Chợ đêm phía Nam phường Lê Lợi	945.000	
255	Nguyễn Thị Em	8736077119-001	Chợ đêm phía Nam phường Lê Lợi	945.000	
256	Võ Thị Liệu	8790493149-001	Chợ đêm phía Nam phường Lê Lợi	945.000	
257	Nguyễn Tuyết Thương	8824463106-001	Chợ đêm phía Nam phường Lê Lợi	945.000	
258	Đoàn Thị Thúy	8325074520-001	Chợ đêm phía Nam phường Lê Lợi	945.000	
259	Nguyễn Thị Ngọc Sương	8343977846-001	Chợ đêm phía Nam phường Lê Lợi	945.000	
260	Ngô Thị Minh Nguyệt	8161777909-001	Chợ đêm phía Nam phường Lê Lợi	945.000	
261	Đỗ Thị Nga	8568376756-001	Chợ đêm phía Nam phường Lê Lợi	945.000	
262	Phạm Thị Mỹ	8824483455-001	Chợ đêm phía Nam phường Lê Lợi	945.000	
263	Nguyễn Thị Ngọc Minh	6101010598-001	Chợ đêm phía Nam phường Lê Lợi	945.000	
264	Đặng Thị Bảo Minh	8824487192-001	Chợ đêm phía Nam phường Lê Lợi	945.000	
265	Võ Thị Bích Liễu	8496803212-001	Chợ đêm phía Nam phường Lê Lợi	945.000	
266	Nguyễn Thị Kim Hiền	8824507307-001	Chợ đêm phía Nam phường Lê Lợi	945.000	
267	Đinh Thị Hường	8824508519-001	Chợ đêm phía Nam phường Lê Lợi	945.000	
268	Trần Thị Hồng	6100563127-001	Chợ đêm phía Nam phường Lê Lợi	945.000	
269	Hồ Thị Cúc	8824511751-001	Chợ đêm phía Nam phường Lê Lợi	945.000	
270	Võ Thị Kim Anh	8824512579-001	Chợ đêm phía Nam phường Lê Lợi	945.000	
271	Nguyễn Thị Thùy Nhung	8824514093-001	Chợ đêm phía Nam phường Lê Lợi	945.000	
272	Đỗ Thị Ngọc Thu	8824514777-001	Chợ đêm phía Nam phường Lê Lợi	945.000	
273	Phùng Thị Thủy (vợ ông Phùng Văn Phương)	8824575709-001	Chợ đêm phía Nam phường Lê Lợi	1.800.000	
274	Trần Thị Mỹ Duyên	8186862345-001	Chợ đêm phía Nam phường Lê Lợi	2.160.000	
275	Nguyễn Thị Thùy Hoa	8824435606-001	Chợ đêm phía Nam phường Lê Lợi	9.450.000	
276	Nguyễn Văn Quốc	8553058479-001	Chợ đêm phía Nam phường Lê Lợi	9.450.000	
277	Lê Thị Ngọc Thu	8818185718-001	Chợ đêm phía Nam phường Lê Lợi	9.450.000	
278	Đinh Quang Trường	8675979420-001	Chợ đêm phía Nam phường Lê Lợi	9.450.000	
279	Ngô Thị Thu Sang	8437241226-001	Chợ đêm phía Nam phường Lê Lợi	9.450.000	
280	Đặng Thái Thảo	8553554438-001	Chợ đêm phía Nam phường Lê Lợi	9.450.000	
281	Nguyễn Văn Tiến	8660062462-001	Chợ đêm phía Nam phường Lê Lợi	3.150.000	
282	Nguyễn Thị Ngọc Uyên	8328272337-001	Chợ đêm phía Nam phường Lê Lợi	4.410.000	

STT	Tên NNT	Mã số thuế	Địa chỉ	Tổng số tiền thuế, tiền phạt và tiền CN 30/6/2024	Ghi chú
283	Lương Thị Ngọc Anh	8458711384-001	Chợ đêm phía Nam phường Lê Lợi	6.100.000	

KonTum, ngày 25 tháng 7 năm 2024

Người lập

Hồ Thị Huyền

Đội Kiểm tra Thuế
Đội trưởng

Ngọ Duy Tới

KT. CHI CỤC TRƯỞNG
PHÓ CHI CỤC TRƯỞNG

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
CHI CỤC THUẾ THÀNH PHỐ KON TUM
CỤC THUẾ TỈNH KON TUM

Nguyễn Hữu Bình